**Khách hàng A mua món X (chưa commit) thì khách hàng B cũng mua món X.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên Use Case:** | Mua món ăn. | |
| **Kịch bản:** | Khách hàng muốn mua món ăn đã chọn trong giỏ hàng. | |
| **Sự kiện kích hoạt:** | Khách hàng nhấn đặt mua. | |
| **Tóm tắt mô tả:** | Khách hàng muốn đặt mua món đã chọn trong giỏ hàng. | |
| **Actors:** | Khách hàng. | |
| **Stakeholders:** | Khach hàng. | |
| **Điều kiện trước:** | Khách hàng phải đăng nhập.  Số lượng đặt mua không được nhiều hơn số lượng còn lại của món ở chi nhánh đặt mua. | |
| **Điều kiện sau:** | Thông báo đặt món thành công.  Số lượng món giảm. | |
| **Luồng chính:** | Actor | System |
| 1. Khách hàng đăng nhập. 2. Chọn chi nhánh. 3. Khách hàng chọn món ăn. 4. Khách hàng chọn số lượng. 5. Khách hàng nhấn chọn thêm vào giỏ. | 1. Kiểm tra thông tin đăng nhập và hiển thị danh sách chi nhánh cho khách hàng chọn. 2. Hiển thị danh sách món ăn. 3. Hiển thị thông tin món ăn và cho phép chọn số lượng ở màn hình đó. 4. Chờ. 5. Kiểm tra và cập nhật vào database. |
| **Ngoại lệ:** | 1.1. Nếu thông tin đăng nhập sai thì hệ thống sẽ thông báo và yêu cầu đăng nhập lại. | |